|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS THANH AM** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: TIN HỌC - KHỐI 7***Thời gian làm bài: 45 phút**(Đề thi có 2 trang)**Ngày thi: 27/12/2023* |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** Đánh giá kiến thức về: Mạng xã hội, cách ứng xử trên mạng, và kiến thức cơ bản về phần mềm bảng tính.

**2. Về năng lực:**

 - Năng lực chung: Tư duy, giải quyết vấn đề.

 - Năng lực chuyên biệt: hiểu biết mạng xã hội phổ biến, lợi ích của mạng xã hội đối với giới trẻ hiện nay và kĩ năng sử dụng mạng xã hội an toàn tránh bị lừa đảo, đe dọa, bắt nạt, kĩ năng làm việc với bảng tính…

**3. Phẩm chất:**

- Tự tin, chủ động, nghiêm túc trong quá trình làm bài.

**II. KHUNG MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**1. Thời điểm kiểm tra:** *tuần 17(ngày 27/12/2023)*

**2. Thời gian làm bài:** *45 phút.*

**3.** **Hình thức kiểm tra:**  *Kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*

**4.** **Cấu trúc:**

*+ Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm, (gồm 20 câu hỏi: nhận biết: 16 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*

*+ Phần tự luận: 5,0 điểm (Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

*+ Mức độ đề: 40% nhận biết - 30% thông hiểu - 20% vận dụng - 10% vận dụng cao*

**III. NỘI DUNG ĐỀ THI** (đính kèm trang sau)

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm trang sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV RA ĐỀ****Nguyễn Thị Nhàn** | **TỔ-NHÓM CM****Nguyễn Thế Mạnh** | **BAN GIÁM HIỆU****Lê Thị Ngọc Anh** |

 **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ**

**MÔN: TIN HỌC. KHỐI: 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức, kĩ năng** | **Mức độ** |  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Số câu** | **Điểm** | **Tỉ lệ****%** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | 1.1 Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | **4****1đ** |  |  |  |  |  |  | **1****1đ** | **4** | **1** | **2** | **20%** |
| **2** | **Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** | 2.1 Ứng xử trên mạng | **2****0,5đ** |  |  | **1****2đ** |  |  |  |  | **2** |  | **2,5** | **25%** |
| **3** | **Ứng dụng tin học** | 3.1 Làm quen với phần mềm bảng tính | **4****2đ** |  | **2****0,5đ** |  |  |  |  |  | **6** |  | **1,5** | **15%** |
| 3.2 Tính toán tự động trên bảng tính | **4****1đ** |  |  |  |  |  |  |  | **4** |  | **1** | **10%** |
| 3.3 Công cụ hỗ trợ tính toán | **2****0,5đ** |  | **2****0,5đ** |  |  | **1****2đ** |  |  | **4** | **1** | **3** | **30%** |
| **Số câu** | **16** |  | **4** | **1** |  | **1** |  | **1** | **20** | **3** | **10** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **50%** | **50%** | **100%** | **100%** |
| **% chung** | **70%** | **30%** | **100%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: TIN HỌC. KHỐI: 7**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/ kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi** | **Vị trí câu hỏi** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | **Nhận biết** | Các mạng xã hội, lợi ích của mạng xã hội | 4 |  | C1-4 |  |
|  | **Vận dụng cao** | Kĩ năng sử dụng mạng xã hội an toàn |  | 1 |  | C21 |
| **2** | **Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** | **Nhận biết** | Cách ứng xử trên mạng | 2 |  | C5,6 |  |
| **Thông hiểu** | Tác hại và cách phòng tránh bệnh nghiện Internet |  | 1 |  | C22 |
| **3** | **Ứng dụng****tin học** | **Nhận biết** | Nhận biết được một số thành phần của phần mềm bảng tính: ô, hàng, cột …  | 4 |  | C7-10 |  |
| Cách nhập dữ liệu và viết công thức để tính giá trị dữ liệu | 4 |  | C13-16 |  |
| Một số hàm tính toán cơ bản | 4 |  | C17,18 |  |
| **Thông hiểu** | Hiểu và xác định được vừng dữ liệu | 2 |  | C11,12 |  |
| Tính dược giá trị các biểu thức dựa trên công thức hàm cho trước | 2 |  | C19,20 |  |
| **Vận dụng** | Thực hiện được một số phép tính thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản: Sum, Average |  | 1 |  | C23 |
|  | **Tổng** | **20** | **3** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS THANH AM****MÃ ĐỀ: Tin7-HKI-101** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: TIN HỌC - KHỐI 7***Thời gian làm bài: 45 phút**(Đề thi có 2 trang)**Ngày thi: 27/12/2023* |

**I. Trắc nghiệm khách quan (5 điểm): Chọn và tô đáp án đúng nhất vào phiếu bài làm**

**Câu 1: Đâu không phải là một mạng xã hội?**

A. Zalo

B. Facebook

C. Ariva

D. Tiktok

**Câu 2: Phát biểu nào dưới đây đúng?**

A. Bất cứ độ tuổi nào cũng có thể tham gia mạng xã hội

B. Trên mạng xã hội có cả điều đúng và sai, cảnh giác khi giao tiếp qua mạng

C. Tất cả các website đều là mạng xã hội

D. Tất cả thông tin trên mạng xã hội đều chính xác

**Câu 3: Phương án nào sau đây *không* an toàn khi tham gia mạng xã hội?**

A. Giữ an toàn thông tin cá nhân và gia đình

B. Không được một mình gặp gỡ người mà em chỉ mới quen qua mạng

C. Im lặng, không chia sẻ với gia đình khi bị đe dọa, bắt nạt qua mạng

D. Không chấp nhận các lời mời vào các nhóm trên mạng mà em không biết

**Câu 4: Em hãy chỉ ra phương án *không* phải là lợi ích của mạng xã hội?**

A. Giải trí

B. Tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng

C. Dễ dàng tiếp cận thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực

D. Kết nối với mọi người mà không cần gặp mặt

**Câu 5: Để trở thành người giao tiếp và ứng xử có văn hóa trên mạng em *không nên***

A. tuân thủ các quy tắc ứng xử trong cuộc sống thực

B. chú ý đến ngữ pháp, dấu câu, chỉnh tả, cách trình bày vấn đề

C. tôn trọng quyền riêng tư của người khác

D. chia sẻ tất cả mọi thông tin cá nhân của bạn bè mình cho tất cả mọi người

 **Câu 6: Để tham gia mạng an toàn em lưu ý điều gì?**

A. Không cung cấp thông tin cá nhân

B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện

C. Sử dụng tài khoản trung lập, không quá đặc biệt

D. Giao tiếp ngắn gọn, rõ ràng

**Câu 7: Thành phần bảng tính có chức năng chính là gì?**

A. Quản trị dữ liệu

B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu

C. Nhập và xử lí dữ liệu dạng bảng

D. Tính toán các phép tính đơn giản

**Câu 8: Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì?**

A. Hình tròn

B. Hình tam giác

C. Hình chữ nhật

D. Hình thoi

**Câu 9: Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ô | C. Hộp địa chỉ |
| B. Trang tính | D. Thanh công thức |

 **Câu 10: Phát biểu nào dưới đây đúng?**

A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái: A, B, C, …

B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số: 1,2,3, …

C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số: 1,2,3, …

D. Các hàng và cột trong trang tính không có tên

**Câu 11: Đâu là một vùng dữ liệu?**

A. B10 + C15

B. B10 : C15

C. B10 - C15

D. B10/C15

**Câu 12: Vùng dữ liệu A5:B10 có bao nhiêu ô?**

A. 10

B. 2

C. 12

D. 11

**Câu 13: Khi nhập văn bản dạng kí tự vào ô tính thì dữ liệu được tự động**

A. căn trái

B. căn giữa

C. căn phải

D. căn đều hai bên

**Câu 14: Công thức được nhập vào ô tính với mục đích gì?**

A. Căn chỉnh hàng cho đẹp

B. Để thuận tiện khi nhập dữ liệu

C. Để tính toán

D. Để dễ dàng in ấn và lưu trữ

**Câu 15:** **Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là**

A. dấu chấm

B. dấu ngoặc đơn

C. dấu nháy

D. dấu bằng

**Câu 16:** **Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng?**

A. =(E4+B2)\*C2

B. (E4+B2)\*C2

C. =C2(E4+B2)

D. (E4+B2)C2

**Câu 17: Để tính tổng ta dùng hàm gì?**

A. Average

B. Count

C. Sum

D. Add

**Câu 18: Hàm AVERAGE là hàm dùng để**

A. tính tổng

B. tìm số nhỏ nhất

C. tính trung bình cộng

D. tìm số lớn nhất

**Câu 19: Nếu khối ô A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 và công thức hàm là: =Max(A1:A5) kết quả phép tính nào sau đây đúng?**

A. 2

B. 27

C. 11

D. 55

**Câu 20: Kết quả của hàm =Average(3,8,10) là**

A. 21

B. 7

C. 10

D. 3

**II. Câu hỏi tự luận (5 điểm)**

**Câu 21 (2 điểm):** Ưu và nhược điểm của mạng xã hội?

**Câu 22 (1 điểm):** Nêu cách phòng tránh bệnh nghiện Internet?

**Câu 23 (2 điểm):** Cho bảng số liệu sau:



Viết công thức tính:

*- Tổng các cây hoa hồng của 3 lớp (công thức gõ vào ô F3)*

*- Tính trung bình số cây hoa cúc của 3 lớp (công thức gõ vào ô G4)*

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

*(Đề kiểm tra gồm 23 câu hỏi)*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS THANH AM****MÃ ĐỀ: Tin7-HKI-201** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: TIN HỌC - KHỐI 7***Thời gian làm bài: 45 phút**(Đề thi có 2 trang)**Ngày thi: 27/12/2023* |

**I. Trắc nghiệm khách quan (5 điểm): Chọn và ghi đáp án đúng vào phiếu bài làm**

**Câu 1: Đâu không phải là một mạng xã hội?**

A. Facebook

B. Twitter

C. Ariva

D. Tiktok

**Câu 2: Mật khẩu *mạnh* là mật khẩu chứa**

A. chữ cái hoặc chữ số

B. chỉ chứa chữ cái

C. chữ cái hoặc chữ số hoặc kí tự đặc biệt

D. chữ cái, chữ số và kí tự đặc biệt

**Câu 3: Phương án nào sau đây *không* an toàn khi tham gia mạng xã hội?**

A. Giữ an toàn thông tin cá nhân và gia đình

B. Không được một mình gặp gỡ người mà em chỉ mới quen qua mạng

C. Im lặng, không chia sẻ với gia đình khi bị đe dọa, bắt nạt qua mạng

D. Không chấp nhận các lời mời vào các nhóm trên mạng mà em không biết

**Câu 4: Em hãy chỉ ra phương án *không* phải là lợi ích của mạng xã hội?**

A. Giải trí

B. Tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng

C. Dễ dàng tiếp cận thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực

D. Kết nối với mọi người mà không cần gặp mặt

**Câu 5: Thông tin có nội dung xấu là gì?**

A. Thông tin khuyến khích sử dụng chất gây nghiện

B. Thông tin về các tác phẩm, tác giả văn học

C. Thông tin về ẩm thực Việt Nam

D. Thông tin quảng bá những di tích lịch sử

**Câu 6: Để trở thành người giao tiếp và ứng xử có văn hóa trên mạng em *không nên***

A. tuân thủ các quy tắc ứng xử trong cuộc sống thực

B. chú ý đến ngữ pháp, dấu câu, chỉnh tả, cách trình bày vấn đề

C. tôn trọng quyền riêng tư của người khác

D. chia sẻ tất cả mọi thông tin cá nhân của bạn bè mình cho tất cả mọi người

**Câu 7: Để tham gia mạng an toàn em lưu ý điều gì?**

A. Không cung cấp thông tin cá nhân

B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện

C. Sử dụng tài khoản trung lập, không quá đặc biệt

D. Giao tiếp ngắn gọn, rõ ràng

**Câu 8: Thành phần bảng tính có chức năng chính là gì?**

A. Quản trị dữ liệu

B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu

C. Nhập và xử lí dữ liệu dạng bảng

D. Tính toán các phép tính đơn giản

**Câu 9: Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì?**

A. Hình tròn

B. Hình tam giác

C. Hình chữ nhật

D. Hình thoi

**Câu 10: Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?**

A. Ô

B. Trang tính

C. Hộp địa chỉ

D. Thanh công thức

**Câu 11: Phát biểu nào dưới đây đúng?**

A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái: A, B, C, …

B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số: 1,2,3, …

C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số: 1,2,3, …

D. Các hàng và cột trong trang tính không có tên

**Câu 12: Đâu là một vùng dữ liệu?**

A. B10 + C15

B. B10 : C15

C. B10 - C15

D. B10 / C15

**Câu 13: Vùng dữ liệu A5:B10 có bao nhiêu ô?**

A. 10

B. 2

C. 12

D. 11

**Câu 14: Khi nhập văn bản dạng số vào ô tính thì dữ liệu được tự động**

A. căn trái

B. căn giữa

C. căn phải

D. căn đều hai bên

**Câu 15: Công thức được nhập vào ô tính với mục đích gì?**

A. Căn chỉnh hàng cho đẹp

B. Để thuận tiện khi nhập dữ liệu

C. Để tính toán

D. Để dễ dàng in ấn và lưu trữ

**Câu 16:** **Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là**

A. dấu ngoặc kép

B. dấu ngoặc đơn

C. dấu nháy

D. dấu bằng

**Câu 17: Cho C3=12; C4=15; C5=10; C6=8; C7=20; Công thức =AVERAGE(C3:C7) cho kết quả**

A. 10

B. 65

C. 12

D. 13

**Câu 18: Hàm AVERAGE là hàm dùng để**

A. tính tổng

B. tìm số nhỏ nhất

C. tính trung bình cộng

D. tìm số lớn nhất

**Câu 19: Nếu khối ô A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 và công thức hàm là: =Max(A1:A5) kết quả phép tính nào sau đây đúng?**

A. 2

B. 27

C. 11

D. 55

**Câu 20: Thông thường trong Excel, dấu được dùng để phân cách phần nguyên và phần thập phân là dấu**

A. chấm

B. phẩy

C. nháy đơn

D. nháy kép

**II. Câu hỏi tự luận (5 điểm)**

**Câu 21 (2 điểm):** Ưu và nhược điểm của mạng xã hội?

**Câu 22 (1 điểm):** Nêu cách phòng tránh bệnh nghiện Internet?

**Câu 23 (2 điểm):** Cho bảng số liệu sau:



 Viết công thức tính:

**-** *Tổng các cây hoa hồng của 3 lớp (công thức gõ vào ô F3)*

*- Tính trung bình số cây hoa cúc của 3 lớp (công thức gõ vào ô G4)*

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

*(Đề kiểm tra gồm 23 câu hỏi)*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HD CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: TIN HỌC. KHỐI: 7** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã đề****Câu** | **101** | **102** | **103** | **104** | **201** | **202** | **203** | **204** |
| **Câu 1** | D | B | A | D | B | C | B | D |
| **Câu 2** | A | A | A | D | A | A | A | A |
| **Câu 3** | B | C | C | A | C | A | B | C |
| **Câu 4** | C | C | B | D | D | A | C | B |
| **Câu 5** | C | D | B | B | C | A | A | A |
| **Câu 6** | D | B | D | C | C | B | C | D |
| **Câu 7** | C | D | A | D | C | A | C | A |
| **Câu 8** | C | B | A | B | D | A | D | C |
| **Câu 9** | C | D | A | A | A | A | B | D |
| **Câu 10** | A | A | B | B | B | C | D | C |
| **Câu 11** | B | C | D | B | B | B | C | C |
| **Câu 12** | A | B | A | D | C | C | C | B |
| **Câu 13** | B | A | B | A | D | C | B | D |
| **Câu 14** | C | D | A | C | A | A | C | D |
| **Câu 15** | C | B | D | B | C | A | B | D |
| **Câu 16** | D | B | A | A | B | D | C | C |
| **Câu 17** | A | B | C | C | D | A | C | A |
| **Câu 18** | A | C | C | A | B | D | C | A |
| **Câu 19** | A | D | D | D | B | C | A | B |
| **Câu 20** | D | A | B | B | A | C | C | C |

*Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 21****(2đ)** | **Ưu điểm của mạng xã hội (1đ)**- Là công cụ truyền thông, cập nhật tin tức về đời sống, xã hội, kiến thức, nâng cao hiểu biết, kĩ năng sống phục vụ nhu cầu học tập- Kết nối người thân, bạn bè ở khắp mọi nơi trên thế giới- Giới thiệu về bản thân, bày tỏ quan điểm cá nhân, lưu giữ những khoảnh khắc đáng nhớ- Có tác dụng vui chơi, giải trí, kinh doanh online, cải thiện não bộ**Nhược điểm (1đ)**- Giảm tương tác giữa con người với con người- Lãng phí thời gian, xao nhãng học tập và mục tiêu cá nhân, mất ngủ kéo dài giết chết sự sáng tạo- Bạo lực tự do ngôn ngữ và bắt nạt trên mạng xã hội, tiếp xúc nhiều thông tin không chính thống, sai lệch- So sánh bản thân mình với cuộc sống ảo của người khác, nguy cơ trầm cảm | **0,25đ****0,25đ****0,25đ****0,25đ****0,25đ****0,25đ****0,25đ****0,25đ** |
| **Câu 22****(1đ)** | ***\* Cách phòng tránh bệnh nghiện Internet***- Chia sẻ: Dành thời gian với người thân, bạn bè- Rời xa: Hạn chế để thiết bị kết nối Internet trong phòng riêng- Giới hạn: Giới hạn thời gian sử dụng- Theo đuổi: Theo đuổi những sở thích không liên quan nhiều đến thiết bị điện tử. | **0,25đ****0,25đ****0,25đ****0,25đ** |
| **Câu 23****(2đ)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổng** | **Trung bình** |
| F3 =SUM(C3,D3,E3) | G4 =AVERAGE(C4,D4,E4) |

 | **1đ****1đ** |